

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HSST
Ngày 06 - 02 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông: **Bùi Khoa Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: **Bùi Đức Quảng**

Ông: **Nguyễn Gia Thắng**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông **Lê Mạnh Cường** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện VKSND huyện Thanh Sơn tham gia phiên toà: Ông **Lương Ngọc Lâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/HS - ST ngày 24 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và Tên: **Lê Hồng N**, sinh ngày 05/5/1991 tại huyện T T, tỉnh Phú Thọ. Nơi thường trú: Khu 14, xã Đ X, huyện T T, tỉnh Phú Thọ. Quốc tịch: Việt N. Dân tộc: Kinh. Giới tính: N. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá lớp: 09/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Lê Hồng Th - SN 1969. Con bà: Bùi Thị Ph - SN 1972. Vợ: Phạm Thị Nh - SN 1993. Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2024. Hiện nay bố, mẹ, vợ con bị cáo đang ở xã Đ X, huyện T T, tỉnh Phú Thọ. Anh, chị, em ruột: Có 02 anh, em, bị cáo là con lớn nhất, nhỏ nhất sinh năm 1993. Tiền án + Tiền sự: Không.

Bị cáo Lê Hồng N bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2023 đến ngày 22/12/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay bị cáo đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ X, huyện T T, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị **Phạm Thị Nhung** - SN 1993

Nơi thường trú: Khu 14, xã Đ X, huyện T T, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 19/12/2023, do có nhu cầu sử dụng pháo nổ trong dịp tết Nguyên đán nên Lê Hồng N, Sinh năm 1991, thường trú: Khu 14, xã Đ X, huyện T T, tỉnh Phú Thọ đã sử dụng điện thoại OPPO A15S lắp sim số 0983.836.842 của mình lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm người bán pháo hoa nổ để đặt mua. Quá trình tìm kiếm trên mạng, N thấy có nick Facebook tên “Nguyễn Thành Công” đăng bài bán pháo nên N vào nhắn tin nói chuyện thì người này nói nhà ở xã Ngọc Đồng, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Sau đó, N đã đặt mua ba giàn 36. Quá trình nhắn tin nói chuyện với người bán pháo thì N có gửi số điện thoại của N cho người bán pháo. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/12/2023 có số điện thoại 0869.539.718 gọi điện cho N hẹn chiều đến đường đôi thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn sẽ giao pháo. Đến 17 giờ 45 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô BKS: 19L1-283.96 đi từ nhà đến khu vực đường đôi thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn gặp người bán pháo. Sau đó người này dẫn N đi vào đường ngõ thuộc khu Thống Nhất, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn để lấy pháo. Khi đến chỗ lấy pháo, người này xuống xe xách bao tải xác rắn màu trắng đưa cho N, N mở ra kiểm tra xác định bên trong chứa 03 giàn pháo và một số bánh pháo rồi lấy 2.000.000 đồng đưa cho người bán pháo. Sau khi lấy được tiền người bán pháo điều khiển xe máy rồi đi còn N chở pháo về nhà. Trên đường N chở pháo về thì bị Công an huyện Thanh Sơn kiểm tra và phát hiện. Tiến hành kiểm tra bên trong bao tải có 03 khối hộp được bọc bằng giấy nhiều màu sắc, bên ngoài có in chữ nước ngoài; 15 gói giấy có in họa tiết hoa văn và chữ nước ngoài nhiều màu sắc. Tổ công tác Công an huyện Thanh Sơn đã tiến hành mời người chứng kiến, lập biên bản sự việc đồng thời niêm phong toàn bộ tang vật thu giữ của Lê Hồng N vào 01 hộp cát tông dán kín và đưa đối tượng về Công an huyện Thanh Sơn làm việc.

Ngày 19/12/2023, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Hồng N tại Khu 14, xã Đ X, huyện T T, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Xét thấy có dấu hiệu tội phạm, Công an huyện Thanh Sơn đã ra Quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn để xử lý theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với Vật chứng thu giữ của Lê Hồng N. Tại Kết luận giám định số 1617/KLGD ngày 22/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận: 03 khối hình hộp được bọc bằng giấy nhiều màu sắc, bên ngoài có in chữ nước ngoài đều có kích thước 23cm x 14,5cm x 10,6cm gửi đến giám định là pháo hoa nổ (có chứa thuốc pháo; khi đốt gây ra tiếng rít, tiếng nổ và tạo ra hiệu ứng màu sắc trong không gian), có tổng khối lượng là 4,7kg.

Các vật hình trụ tròn được cuốn bằng giấy liên kết với nhau bằng đầu dây dẫn tạo thành 15 dây (tràng) gửi đến giám định là pháo nổ (có chứa thuốc pháo; khi đốt gây ra tiếng nổ), có tổng trọng lượng là 1,9kg.

Pháo nổ và pháo hoa nổ được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 3 của Nghị định số: 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng pháo.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hồng N đã thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Lê Hồng N phù hợp với các tài liệu điều tra do Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn thu thập được.

Ngày 22/12/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Sơn đã ra Quyết định Khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với: Lê Hồng N về tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại khoản 1, Điều 191 Bộ luật Hình sự. Quyết định khởi tố bị can đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn phê chuẩn để điều tra theo quy định.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra khai thác dữ liệu trên chiếc điện thoại OPPO A15S lắp sim số 0983.836.842 thu giữ của Lê Hồng N: Kiểm tra khai thác qua ứng dụng Messenger (ứng dụng tin nhắn Facebook) có nội dung tin nhắn giữa nick Facebook “N Nle” của Lê Hồng N với nick Facebook “Nguyễn Thành Công” với nội dung trao đổi mua bán pháo nổ. Kiểm tra khai thác phần nhật ký điện thoại có nhiều cuộc gọi đi, đến số điện thoại 0869.539.718.

Về nguồn gốc pháo nổ: Lê Hồng N khai nhận không có quan hệ quen biết gì đối với người sử dụng nick facebook “Nguyễn Thành Công” và người thanh niên đã giao pháo hoa nổ vào ngày 19/12/2023. Do trời tối N chỉ nhìn thấy người này điều khiển xe mô tô, bịt mặt, đội mũ bảo hiểm nên N không quan sát được đặc điểm hình dạng và không để ý biển số xe là bao nhiêu. Người này sử dụng số điện thoại 0869.539.718 để trao đổi địa điểm giao pháo cho Lê Hồng N.

Đối với Lê Hồng N: Mặc dù biết rõ pháo nổ và pháo hoa nổ là mặt hàng bị Nhà nước cấm kinh doanh, lưu hành, tàng trữ, sử dụng nhưng N vẫn có hành vi mua pháo nổ, pháo hoa nổ với tổng khối lượng là 6,6 kg với mục đích về để sử dụng. Hành vi của Lê Hồng N là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của Lê Hồng N thực hiện đã phạm vào tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Đối với Nguyễn Thị Chín, Sinh ngày 01/8/1973 ở khu 2, xã Kinh Kệ, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã yêu cầu Chi nhánh Viettel Phú Thọ cung cấp các thông tin liên quan về chủ sở hữu số thuê bao 0869.539.718. Kết quả cung cấp xác định chủ thuê bao trên là Nguyễn Thị Chín. Quá trình làm việc chị Nguyễn Thị Chín khai nhận: Từ trước đến nay chị Chín và gia đình chưa sử dụng số điện thoại 0869.539.718 bao giờ, không cung cấp thông tin của mình cho ai để làm thủ tục đăng ký số điện thoại và không quen biết ai có tên là Lê Hồng N ở xã Đ X, huyện T T, tỉnh Phú Thọ, cũng như chưa giao dịch mua bán pháo cho ai bao giờ. Tiến hành cho Lê Hồng N nhận dạng, N đã khẳng định Nguyễn Thị Chín không phải người bán pháo cho N ngày 19/12/2023. Mặt khác Lê Hồng N khai nhận mua pháo của một N thanh niên không phải nữ giới do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn không đề cập xử lý Nguyễn Thị Chín trong vụ án này.

Đối với đối tượng đã giao dịch, bán pháo cho Lê Hồng N vào ngày 19/12/2023: Quá trình điều tra, Lê Hồng N không biết rõ thông tin người đàn ông đã giao dịch pháo qua Facebook và người đã giao pháo cho mình là ai, ở đâu, và cũng không nhớ đặc điểm của đối tượng này. Việc mua bán pháo giữa Lê Hồng N và đối tượng này diễn ra không

có ai biết, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định và làm rõ xử lý người đã bán pháo cho Lê Hồng N.

Về đồ vật, tài sản tạm giữ: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biên kiểm soát 19L1-283.96 màu đen đã qua sử dụng của Lê Hồng N: Ngày 19/12/2023, N sử dụng để đi mua pháo nổ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của N, N mua từ tháng 12/2020 với giá 40.000.000 đồng ở cửa hàng xe máy tại thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Đăng ký xe đứng tên N. Kết quả tra cứu vật chứng chiếc xe mô tô trên không phải là vật chứng của vụ án.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng bên trong lắp sim số 0983.836.842. Số IMEI 1: 862562051000939, số IMEI 2: 862562051000921, Cơ quan CSĐT thu giữ của N. Quá trình điều tra xác định N đã dùng chiếc điện thoại này để liên lạc với số 0869.539.718 là người bán pháo cho N và dùng để nhắn tin, nói chuyện với người có nick Facebook có tên là “Nguyễn Thành Công” để mua pháo. N mua chiếc điện thoại này từ năm 2020 với giá 2.000.000 đồng tại cửa hàng điện thoại tại thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy.

Hiện nay các vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn để chờ xử lý.

Đối với: 4,8 kg mẫu vật là pháo hoa nổ cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong 01 hộp cát tông, bên ngoài có dán giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong đều có 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã nhập kho vật chứng thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ để bảo quản, quản lý theo quy định.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, Lê Hồng N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi phạm tội của bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Lê Hồng N có ông ngoại là Bùi Văn Sáu được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, BCH trung ương hội cựu chiến binh Việt N tặng huy chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có thể được xem xét đối với Lê Hồng N, trong quá trình giải quyết vụ án. Lê Hồng N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tình trạng, kinh tế tài sản của Lê Hồng N xác định: Hiện nay Lê Hồng N sống cùng vợ và hai con tại ngôi nhà 02 tầng tại khu 14, xã Đ X, huyện T T, tỉnh Phú Thọ. Toàn bộ tài sản trong gia đình là của hai vợ chồng, Lê Hồng N không có tài sản riêng, làm công việc ở nhà bán hàng ăn, thu nhập khoảng 150.000 đồng/ ngày.

Bản cáo trạng số:10/CT-VKSThS ngày 23 tháng 01 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Lê Hồng N về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định tại điểm c, Khoản 1 Điều 191 - Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hồng N phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định tại điểm c, Khoản 1 Điều 191 - Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm c Khoản 1, Điều 191, điểm i, điểm s, Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Điều 35 - Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Lê Hồng N từ 50.000.000đ đến 55.000.000đ để sung quỹ Nhà nước

Xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ vào Điều 47- Bộ luật Hình sự; Điều 106 - Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy **4,8 kg** (Bốn phẩy tám kilôgam) pháo. Trong đó có 3,2 kg mẫu vật là pháo hoa nổ ở dạng khối hộp và 1,6 kg mẫu vật là pháo nổ ở dạng hình trụ tròn được liên kết với nhau cùng toàn bộ bao gói gửi giám định, được niêm phong dán kín trong 01 hộp cát tông đựng mẫu vật gửi giám định, bên ngoài hộp cát tông có dán 04 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong đều có 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần có liên quan. Theo bản kết luận giám định số 1617/KLGĐ ngày 22/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

Kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá huyện Thanh Sơn chiếc xe mô tô BKS 19 L1 – 283.96 có giá trị 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Tịch thu của bị cáo Lê Hồng N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S, màu xanh màn hình cảm ứng để bán lấy tiền sung quỹ Nhà nước. Tịch thu của bị cáo Lê Hồng N 01 sim điện thoại số 0983.836.842 để tiêu hủy.

Tịch thu của bị cáo Lê Hồng N 1/2 giá trị chiếc xe mô tô BKS 19 L1 – 283.96 số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước. Trả lại cho chị Phạm Thị Nhung 1/2 giá trị xe mô tô BKS 19 L1 – 283.96 số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để quản lý sử dụng. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng vụ án được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Nhung là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Hồng N, Kiểm sát viên có mặt tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa mà đề nghị tiếp tục xét xử vắng mặt họ. Hội đồng xét xử thấy rằng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không làm thay đổi đến bản chất, nội dung vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng họ là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Hồng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn đã truy tố, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu được, Bản kết luận giám định số 1617/KLGĐ ngày 22/12/2023

của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 19/12/2023, do có nhu cầu sử dụng pháo nổ trong dịp tết Nguyên đán, bị cáo Lê Hồng N, sinh ngày 05/5/1991 thường trú tại khu 14 xã Đ X, huyện T T, tỉnh Phú Thọ đã sử dụng điện thoại của mình lên mạng xã hội Facebook để đặt mua 6,6 kg pháo nổ, pháo hoa nổ với giá 2.000.000đ mục đích để sử dụng, đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo Lê Hồng N thuộc trường hợp “Tàng trữ hàng cấm” cần xử lý theo quy định tại điểm c, Khoản 1 Điều 191- Bộ luật hình sự.

Điều 191 Bộ luật Hình sự quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

c). Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

Pháo nổ và pháo hoa nổ được quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 3 của Nghị định số 137/NĐ - CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quản lý pháo.

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm của bị cáo Lê Hồng N. Hội đồng xét xử nhận thấy: Xét tính chất vụ án thuộc tội phạm ít nghiêm trọng, hành vi tàng trữ pháo nổ, pháo hoa nổ của bị cáo Lê Hồng N đã xâm phạm trực tiếp đến công tác quản lý về các chất nổ, vật liệu nổ của nhà nước, trong đó có công tác quản lý, sử dụng pháo nổ, pháo hoa nổ. Nhất là trong dịp tết nguyên đán nhiều đối tượng có nhu cầu mua bán, tàng trữ, sử dụng pháo ngày càng có chiều hướng gia tăng, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện Thanh Sơn và nơi bị cáo cư trú, với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo Lê Hồng N đã có hành vi tàng trữ trái phép 03 khối hình hộp trong đó có 1,9 kg pháo nổ và 4,7 kg pháo hoa nổ có tổng khối lượng là 6,6 kg, bị cáo đã mua với số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) mục đích để sử dụng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo N đã bị phát hiện, ngăn chặn kịp thời trước khi có hậu quả xảy ra, tội phạm bị cáo N thực hiện có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội là không lớn. Xét về độ tuổi chịu trách nhiệm thì bị cáo N là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được hành vi tàng trữ pháo nổ, pháo hoa nổ trái phép là vi phạm, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì ham chơi, đua đòi, thể hiện tính coi thường pháp luật, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần đưa bị cáo Lê Hồng N ra xét xử và có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trước khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lê Hồng N là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội đã được gia đình có đơn xin bảo lãnh. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Hồng N đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Lê Hồng N có ông Ngoại là Bùi Văn Sáu tham gia kháng chiến chống Mỹ có thành tích được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng nhất và BCH Trung ương Hội cựu chiến binh Việt N tặng thưởng Huy chương. Do đó bị cáo N được hưởng 02 tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 – Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 – BLHS. Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo và các quy định khác của pháp luật. HĐXX thấy rằng không cần thiết xử phạt bị cáo N hình phạt tù giam mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền để sung quỹ Nhà nước cũng đủ sức để dẫn dắt, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Theo xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn bị cáo Lê Hồng N không đảm nhiệm chức vụ gì, bị cáo làm công việc lao động tự do, tại thời điểm xét xử bị cáo có việc làm mức thu nhập là 150.000đ/ 1 ngày, tuy nhiên việc làm, thu nhập của bị cáo không ổn định. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N theo Khoản 4 Điều 191 – Bộ luật Hình sự.

Về nguồn gốc 6,6 kg pháo nổ, pháo hoa nổ, bị cáo Lê Hồng N khai không quan hệ, quen biết gì đối với người sử dụng nick facebook “*Nguyễn Thành Công*” và người thanh niên đã giao pháo nổ, pháo hoa nổ cho bị cáo vào ngày 19/12/2023. Bị cáo N khai do trời tối nên bị cáo chỉ nhìn thấy người này điều khiển xe mô tô, bị mặt, đội mũ bảo hiểm, bị cáo không quan sát được đặc điểm, hình dạng và không biết biển số xe mô tô người đó như thế nào, người này sử dụng điện thoại thuê bao số 0869.539.718 để trao đổi địa điểm giao pháo cho bị cáo.

Theo kết quả xác định chủ sở hữu thuê bao điện thoại số 0869.539.718 là chị Nguyễn Thị Chín, sinh năm 1973, ở xã Kinh Kệ, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, chị Chín khẳng định chị và gia đình chưa bao giờ sử dụng thuê bao điện thoại số 0869.539.718, chị không quen biết ai tên là Lê Hồng N ở xã Đ X, huyện T T và không giao dịch bán pháo cho ai. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho nhận dạng, bị cáo N khẳng định chị Chín không phải người bán pháo nổ, pháo hoa nổ cho bị cáo N ngày 19/12/2023 mà người bán pháo cho bị cáo là N giới. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn không có căn cứ xử lý chị Nguyễn Thị Chín trong vụ án này.

Đối với người đàn ông đã bán pháo nổ, pháo hoa nổ cho bị cáo N vào ngày 19/12/2023. Quá trình điều tra bị cáo N không biết thông tin người đàn ông này ở đâu mà chỉ giao dịch trên facebook, bị cáo không biết rõ tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông này, việc mua bán pháo giữa bị cáo N và người đàn ông này không ai biết. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn không có căn cứ xác minh làm rõ xử lý đối với người N giới đã bán pháo cho bị cáo N để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S, màu xanh màn hình cảm ứng, bên trong lắp sim số 0983.836.842 Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo N. Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn, bị cáo Lê Hồng N khai nhận đã sử dụng chiếc điện thoại di động để liên lạc với điện thoại sim số 0869.539.718 để mua pháo nổ, pháo hoa nổ ngày 19/12/2023, nay cần tịch thu chiếc điện thoại trên để bán lấy tiền sung quỹ Nhà nước. Tịch thu sim điện thoại số 0983.836.842 để tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Aiblade màu đen đã qua sử dụng BKS 19 L1 – 283.96 Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lê Hồng N, chiếc xe mô tô này bị cáo N mua năm 2020 với giá 40.000.000đ là nguồn tiền chung của gia đình, nhưng bị

cáo đứng tên đăng ký để thuận tiện cho việc sử dụng. Tại Cơ quan điều tra bị cáo N khai nhận ngày 19/12/2023 bị cáo đã sử dụng xe mô tô dựng BKS 19 L1 – 283.96 để đi mua pháo chị Nhung không biết, do vậy xác định chiếc xe mô tô BKS 19 L1 – 283.96 là phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội. Tuy nhiên chiếc xe mô tô này là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, theo kết quả định giá chiếc xe mô tô giá trị giá 20.000.000đ, nay HĐXX cần tịch thu 1/2 giá trị xe mô tô BKS 19 L1 – 283.96 là kỷ phần của bị cáo Lê Hồng N để xung quỹ nhà nước; trả lại cho chị Phạm Thị Nhung 1/2 giá trị xe mô tô BKS 19 L1 – 283.96 là kỷ phần của chị Phạm Thị Nhung để quản lý sử dụng. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[3] Xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy **4,8** kg (Bốn phẩy tám kilôgam). Trong đó có **3,2** kg mẫu vật là pháo hoa nổ ở dạng khối hộp và **1,6** kg mẫu vật là pháo nổ ở dạng hình trụ tròn được liên kết với nhau cùng toàn bộ bao gói gửi giám định, được niêm phong dán kín trong 01 hộp cát tông đựng mẫu vật gửi giám định, bên ngoài hộp cát tông có dán 04 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong đều có 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần có liên quan. Theo kết luận giám định số 1617/KLGD ngày 22/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

Tịch thu của bị cáo Lê Hồng N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S, màu xanh màn hình cảm ứng để bán lấy tiền sung quỹ Nhà nước. Tịch thu của bị cáo Lê Hồng N sim 01 điện thoại số 0983.836.842 để tiêu hủy.

Tịch thu của bị cáo Lê Hồng N 1/2 giá trị chiếc xe mô tô BKS 19 L1 – 283.96 số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để xung quỹ nhà nước.

Trả lại cho chị Phạm Thị Nhung 1/2 giá trị xe mô tô BKS 19 L1 – 283.96 là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Nhưng tạm giữ chiếc xe mô tô BKS 19 L1 – 283.96 để đảm bảo cho việc thi hành án của bị cáo.

Toàn bộ vật chứng vụ án được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Trước khi chuẩn bị xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn đã áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lê Hồng N số 01/2024 ngày 24/01/2024. Nay HĐXX xét thấy nay cần hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo N theo quy định tại Khoản 1 Điều 125 của BLTTHS là phù hợp.

[4] Về án phí hình sự: Bị cáo Lê Hồng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

[5] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c Khoản 1, Điều 191, điểm i, điểm s, Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Điều 35 - Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào: Điều 331, Điều 333 - Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồng N phạm tội “ *Tàng trữ hàng cấm*”.

Xử phạt bị cáo: Lê Hồng N 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Miễn hình phạt bổ xung đối với bị cáo Lê Hồng N theo Khoản 4 Điều 191 – Bộ luật Hình sự.

Xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ vào điểm a, điểm c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47- Bộ luật Hình sự; Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy **4,8 kg** (Bốn phẩy tám kilôgam) pháo. Trong đó có **3,2 kg** mẫu vật là pháo hoa nổ ở dạng khối hộp và **1,6 kg** mẫu vật là pháo nổ ở dạng hình trụ tròn được liên kết với nhau cùng toàn bộ bao gói gửi giám định, được niêm phong dán kín trong 01 hộp cát tông đựng mẫu vật gửi giám định, bên ngoài hộp cát tông có dán 04 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong đều có 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần có liên quan. Theo kết luận giám định số 1617/KLGD ngày 22/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

Tịch thu của bị cáo Lê Hồng N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S, màu xanh màn hình cảm ứng để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Lê Hồng N sim 01 điện thoại số 0983.836.842 để tiêu hủy.

Tịch thu của bị cáo Lê Hồng N 1/2 giá trị chiếc xe mô tô BKS 19 L1 – 283.96 số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để xung quỹ nhà nước.

Trả lại cho chị Phạm Thị Nhung 1/2 giá trị xe mô tô BKS 19 L1 – 283.96 là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Nhưng tạm giữ chiếc xe mô tô BKS 19 L1 – 283.96 để đảm bảo cho việc thi hành án của bị cáo.

Toàn bộ vật chứng vụ án được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức Thu, Miễn, Giảm, Thu, Nộp, Quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hồng N phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án, hoặc Bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi họ cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

“ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và 9

luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, Tỉnh
- CA huyện
- Sở Tư Pháp
- Chi cục THADS
- UBND xã Đ X, T T
- Bị cáo
- Người có QLNVLQ
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Khoa Hương